TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **279**/2025/HS-PT
Ngày: 30/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các Thẩm phán: ông **Lê Văn Thường**

ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 218/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Nhật L cùng các bị cáo khác về tội "*Giết người*".

Do có kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST-CTN ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Nhật L (tên gọi khác: không); sinh ngày 01 tháng 11 năm 2005 tại Đà Nẵng; nơi thường trú: số A H, tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 và con bà Trà Thị S, sinh năm 1984.

Nhân thân:

+ Ngày 29/12/2022, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "*Cướp tài sản*". Bị cáo L chấp hành xong hình phạt ngày 09/9/2023;

+ Ngày 16/3/2022, bị Công an phường H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 16/3/2022;

+ Ngày 11/4/2022, bị Công an phường H xử phạt cảnh cáo về hành vi "*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*".

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ; có mặt.

- *Các bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:*

2. Mai Trần Anh T2 (tên gọi khác: không); sinh ngày 14 tháng 8 năm 2006 tại Gia Lai; nơi thường trú: tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Mai Tuấn N, sinh năm 1980 và bà Trần Thị Mộng H1, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 3/5/2021, bị Công an phường H xử phạt cảnh cáo về hành vi "*Trộm cắp tài sản*".

Bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ; có mặt.

3. Hồ Tăng Q (tên gọi khác: không); sinh ngày 21 tháng 08 năm 2007 tại Đà Nẵng; nơi thường trú: B N, tổ A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Hồ Tăng T, sinh năm 1972 và bà Ông Thị L1, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ; có mặt.

- *Bị cáo có kháng nghị*:

4. Nguyễn Tiến D (tên gọi khác: không); sinh ngày 15 tháng 7 năm 2006 tại Đà Nẵng; nơi thường trú: tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị Lệ Q1, sinh năm 1979; tiền án: không.

Tiền sự: ngày 31/8/2022, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng, đến ngày 09/3/2024 Nguyễn Tiến D chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo* Hồ Tăng Q*:* ông Hồ Tăng T, sinh năm 1972 và bà Ông Thị L1, sinh năm 1975 (là cha mẹ của bị cáo Hồ Tăng Q).

Địa chỉ: B N, tổ A phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Nhật L*:* ông Trần Xuân V, Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ.

Địa chỉ: KDC số B N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Mai Trần Anh T2*:* bà Lê Thị Hồng T3, Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ.

Địa chỉ: số H H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Tiến D*:* ông Nguyễn Văn P, Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ.

Địa chỉ: số H H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Hồ Tăng Q*:* bà Nguyễn Thị Kim A, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ.

Địa chỉ: số F H, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với Nguyễn Văn H nên Nguyễn Nhật L rủ M Trần Anh T2, Hồ Tăng Q và Nguyễn Tiến D đi đánh Nguyễn Văn H, thì cả nhóm đồng ý. Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 21/4/2024, Nguyễn Nhật L chuẩn bị 02 dao, gồm 01 cây dao tự chế dài 102,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 79 cm, cán quấn băng keo màu đen dài 23,5 cm và 01 dao tự chế dài 50 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 35 cm, cán bằng gỗ dài khoảng 15 cm. Hồ Tăng Q chuẩn bị một dao tự chế dài 93 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 64,5 cm, cán cầm bằng gỗ dài 28,5 cm. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 92N1-59221 chở L ngồi phía sau cầm dao tự chế dài 102,5 cm; D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm sát 60C2-97002, kẹp dao tự chế dài 50 cm phía trước và chở T2 ngồi sau cầm cây dao tự chế dài 93 cm, đi tìm H để đánh.

Khi cả nhóm đi đến quán trà sữa "P" đường P, tổ C phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì L thấy H nên hét lên "Hắn kìa" rồi nhảy xuống xe và cầm dao chạy vào quán chém H, thấy vậy H cầm ghế xếp bằng inox để chống trả, L tiếp tục dùng dao chém trúng vai H 01 nhát, H bỏ chạy. Lúc này, Mai Trần Anh T2 cầm dao tự chế đuổi theo chém trúng vào tay bên trái của H, gây thương tích. H tiếp tục bỏ chạy đến quán "Thành Mía" thì T2 lên xe do Q điều khiển đuổi theo, còn L thì cầm dao chạy bộ đuổi theo H, D một mình điều khiển xe môtô chạy theo sau. Khi L đuổi kịp, H dùng ghế tại quán ném về phía L nhưng không trúng, L dùng dao chém từ trên xuống trúng vào vùng trán bên phải làm H choáng váng và ngồi xuống đường. Lúc này, Q điều khiển xe chở T2 áp sát H rồi T2 dùng dao mang theo chém 01 nhát vào vùng đỉnh đầu của H, 01 nhát vào chân trái H. Q dùng chân đạp vào vùng bụng của H làm H té nằm xuống. Thấy H nằm im, chảy máu nhiều nên nhóm của L bỏ đi. H được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 988 ngày 22/5/2022, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H như sau: Sẹo vùng giữa đỉnh: 02%; Sẹo vùng trán và chân tóc mai trán: 03%; Sẹo mặt khuỷu tay trái: 01%; 02 sẹo mặt trước gối trái, mỗi sẹo: 01%; Mẻ bản ngoài xương vòm sọ: 06%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định **13%**. Các tổn thương do vật sắc, nhọn gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình các bị cáo Nguyễn Nhật L, Hồ Tăng Q, Nguyễn Tiến D và M Trần Anh T2 đã bồi thường toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST-CTN ngày 25/3/2025, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhật L, Mai Trần Anh T2, Hồ Tăng Q và Nguyễn Tiến D phạm tội "*Giết người*".

1. Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Nhật L 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giam ngày 26/4/2024.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Mai** Trần Anh T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 22/4/2024.

3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Hồ Tăng Q 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 26/4/2024.

4. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Tiến D 05 (năm) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giam 22/4/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý tang vật, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/4/2025, bị cáo Nguyễn Nhật L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 10/4/2025, bị cáo Mai Trần Anh T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 08/4/2025, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Tăng Q là bà Ông Thị L1 (mẹ của bị cáo) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Tại Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P2 ngày 08/4/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST-CTN ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân thành phố Đà Nẵng theo hướng sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Mai Trần Anh T2, Hồ Tăng Q và Nguyễn Tiến D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Nhật L, Mai Trần Anh T2 và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Tăng Q là bà Ông Thị L1 giữ nguyên nội dung kháng cáo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Nhật L, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo L nhưng không áp dụng tình tiết tăng nặng định khung *"Tái phạm nguy hiểm"* theo điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P2 ngày 08/4/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T2 và kháng cáo của bà Ông Thị L1, sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo Mai Trần Anh T2, Hồ Tăng Q và Nguyễn Tiến D.

- Những người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm thống nhất về tội danh mà Toà sơ thẩm đã xét xử các bị cáo. Đối với các bị cáo Mai Trần Anh T2, Hồ Tăng Q và Nguyễn Tiến D khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức có phần hạn chế, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do bị rủ rê lôi kéo; hậu quả chết người chưa xảy ra. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tinh thần của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo và giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Nhật L, Mai Trần Anh T2 và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Tăng Q kháng cáo bản án sơ thẩm; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng kháng nghị bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của các chủ thể kháng cáo và Quyết định kháng nghị là trong thời hạn quy định tại các Điều 331, 333, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét các nội dung kháng cáo và Quyết định kháng nghị, Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề sau:

[2.1]. Về tội danh:

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Nhật L, Mai Trần Anh T2, Hồ Tăng Q, Nguyễn Tiến D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà là phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa Nguyễn Nhật L với anh Nguyễn Văn H, nên vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 21/4/2024, L đã rủ M Trần Anh T2, Hồ Tăng Q và Nguyễn Tiến D đến quán T5 ở đường P và quán T6 thuộc quận L, thành phố Đà Nẵng; tại đây, các bị cáo có hành vi dùng 03 dao tự chế chém anh H, cụ thể: Nguyễn Nhật L chém 02 nhát trúng vào vùng vai và trán;

M Trần Anh T2 chém 03 nhát vào vùng tay trái, chân trái và đỉnh đầu; Hồ Tăng Q dùng chân đạp vào vùng bụng của anh H. Hậu quả anh Nguyễn Văn H bị nhiều vết thương trên cơ thể với tỷ lệ thương tích là **13%**.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng kết tội Nguyễn Nhật L, Mai Trần Anh T2, Hồ Tăng Q, Nguyễn Tiến D "*Giết người*" với tình tiết định khung "*Có tính chất côn đồ*" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy:

Các bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng vai, trán, tay trái, chân trái và vùng đỉnh đầu bị hại có thể gây chết người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, việc bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời, trong đó Nguyễn Nhật L chém 02 nhát vào vùng vai và trán; M Trần Anh T2 chém 03 nhát vào vùng tay trái, chân trái và đỉnh đầu anh Nguyễn Văn H. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, thể hiện tính chất côn đồ, coi thường tính mạng, sức khoẻ người khác.

- Đối với Nguyễn Nhật L: trong vụ án này, Nguyễn Nhật L rủ rê Mai Trần Anh T2, Hồ Tăng Q và Nguyễn Tiến D thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo T2, D, Q chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo L bị áp dụng tình tiết tăng nặng *"Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Toà án cấp sơ thẩm xác định bị cáo L giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác là có căn cứ. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng định khung "*Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không chính xác, bởi lẽ tại thời điểm xét xử, Toà án phải áp dụng những quy định có lợi đối với người chưa thành niên phạm tội. Điểm b khoản 2 Điều 127 Luật Tư pháp người chưa thành niên về xoá án tích quy định: *"2. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng đương nhiên được xóa án tích nếu từ khi chấp hành xong hình phạt hoặc hết thời gian thử thách án treo hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án, người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:…*

b) 06 tháng trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm;". Ngày 29/12/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "*Cướp tài sản*". Bị cáo L chấp hành xong hình phạt ngày 09/9/2023, đến ngày 21/4/2024 bị cáo phạm tội mới, thời gian từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt đến ngày bị cáo phạm tội mới là hơn 06 tháng. Do đó, hành vi của bị cáo L không thuộc trường hợp *Tái phạm nguy hiểm*.

Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; ông ngoại bị cáo L là ông Trà Minh D1 là người có công với cách mạng. Toà án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là đúng pháp luật. Mức hình phạt 12 năm tù mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo L là tương xứng, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như vai trò của bị cáo. Do đó, Hội

đồng xét xử sửa về điều khoản áp dụng đối với bị cáo nhưng không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với Nguyễn Nhật L.

- Đối với các bị cáo Mai Trần Anh T2, Hồ Tăng Q, Nguyễn Tiến D: các bị cáo đồng phạm với Nguyễn Nhật L trong việc thực hiện hành vi phạm tội, trong đó M Trần Anh T2 là người thực hành tích cực, trực tiếp dùng dao chém 01 nhát vào vùng đỉnh đầu và 01 nhát vào chân trái của bị hại; Q, D là đồng phạm giúp sức, trong đó Q là người chuẩn bị 01 con dao, điều khiển xe chở T2 áp sát để T2 chém bị hại, đồng thời Q dùng chân đạp vào bụng làm cho bị hại té xuống đất; D một mình điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo D có ông nội là ông Nguyễn Văn T4 là thương binh loại A, thương tật 42 %; khi phạm tội các bị cáo đều nằm trong độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi. Toà án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b (đối với T2 và Q), s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm nhận định gia đình bị cáo D đã bồi thường cho bị hại 10.000.000đ (trang 10 Bản án sơ thẩm) nhưng không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo D là thiếu sót.

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Bộ luật Hình sự và hậu quả chết người chưa xảy ra nên xác định các bị cáo phạm tội chưa đạt là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù đối với M Trần Anh T2, 06 năm tù đối với Hồ Tăng Q và 05 năm 06 tháng tù đối với Nguyễn Tiến D mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là có phần nghiêm khắc, khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; các bị cáo phạm tội do bị rủ rê. Để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm có điều kiện làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho xã hội, cũng như để thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Trần Anh T2, kháng cáo của bà Ông Thị L1 và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho các bị cáo Mai Trần Anh T2, Hồ Tăng Q, Nguyễn Tiến D một phần hình phạt.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Nhật L phải chịu án phí theo quy định; các bị cáo Mai Trần Anh T2, Hồ Tăng Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST-CTN ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt đối với bị cáo.

1.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Nhật L 12 (mười hai) năm tù về tội "*Giết người*". Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giam ngày 26/4/2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Trần Anh T2;

- Chấp nhận kháng cáo của bà Ô Thị L1 là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Tăng Q;

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P2 ngày 08/4/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST-CTN ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt đối với các bị cáo Mai Trần Anh T2, Hồ Tăng Q, Nguyễn Tiến D.

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Mai** Trần Anh T2 07 (bảy) năm tù về tội "*Giết người*". Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 22/4/2024.

2.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Hồ Tăng Q 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Giết người*". Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 26/4/2024.

2.3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Tiến D 05 (năm) năm tù về tội "*Giết người*". Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giam 22/4/2024.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Nhật L phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm;

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Đức Kiên